

Bản án số 305/2020/HSPT
Ngày 18/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Tuấn A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2019/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Các bị cáo kháng cáo:***

1. Phạm Tuấn A, sinh ngày 17/3/1983; trú tại: số 03 Nguyễn Văn T, phường Quán T1, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lưu Thị Ch; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 829/2013/HSPT ngày 31/12/2013 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 11/5/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Văn S, sinh ngày 03/8/1973; trú tại: Tổ 1, phường Trung Th, thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Mai Tuấn Ngh (đã chết) và bà Phạm Thị Th1; có vợ là Trần Thị Ng1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 11/5/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn Th2, sinh ngày 31/7/1983; trú tại: số 28 Nguyễn Văn T,

phường Quán T1, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Bá K và bà Đỗ Thị Ch1 (đã chết); có vợ là Vũ Thị Vân A1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 11/5/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Lương Văn V, sinh ngày 14/02/1973; trú tại: số 30 phố Cống M, phường Quán T1, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn V1 và bà Chương Thị G; có vợ là Phạm Thị Nh và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt tạm giam lại từ ngày 11/5/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 13 bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/01/2019, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an phường Quán T1, quận Hồng B bắt quả tang tại quán nước chè của bà Trần Thị Th7 ở vỉa hè đường Nguyễn Văn T, phường Quán T1, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng gồm các đối tượng: Vũ Đăng Th3, Phạm Tuấn A, Bùi Minh Th4, Ngô Văn T2, Trần Quang T3, Lê Tuấn A2, Trần Văn Th2, Trần Mạnh Ph, Bùi Văn H1, Đỗ Văn Kh, Nguyễn Danh Th5, Nguyễn Đăng L, Phạm Quyết Th6, Nguyễn Văn H2, Lương Văn V, Mai Văn S và Lê Thanh T4 đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tổ công tác đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 18.900.000 đồng và các dụng cụ dùng để đánh bạc, gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ màu trắng và 04 vỏ hạt dưa có một mặt màu nâu đỏ, một mặt màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 189.000.000 đồng và tạm giữ 03 chiếc xe máy.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2019, Vũ Đăng Th3 đi bộ đến quán nước chè của bà Trần Thị Th7 nêu trên thì thấy có hơn 10 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, Th3 đi vào xem thì thấy có Trường (hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể) đang xóc cái cho mọi người đánh bạc, một lúc sau Trường bỏ đi thì Th3 vào xóc cái cho mọi người chơi được một lúc thì bị bắt quả tang. Cách thức chơi: Những người tham gia chơi đặt tiền vào cửa chắn, nghĩa là khi mở bát, quân vị có hai hoặc bốn mặt giống nhau hoặc đặt tiền vào cửa lẻ, thì quân vị có một hoặc ba mặt giống nhau. Khi không còn người đặt cửa thì người xóc cái sẽ mở bát. Nếu quân vị là chắn thì người chơi đã đặt tiền vào cửa chắn được xác định là thắng cuộc và được hưởng số tiền tương ứng với

số tiền đã bỏ ra đặt cửa, ngược lại người đặt tiền vào cửa lẻ là người thua cuộc thì bị mất số tiền đã bỏ ra đặt cửa, tương tự như vậy nếu quân vị là lẻ. Sau đó, người xóc cái thu tiền của người thua cuộc và trả tiền cho người thắng cuộc tương ứng với số tiền họ đã đặt cược, ván thấp nhất là 1.000.000 đồng, ván cao nhất thì không bị giới hạn, mỗi ván đánh khoảng 2.000.000 đồng.

Vũ Đăng Th3 là người xóc cái và tham gia đánh bạc với những người chơi khác, Th3 mang theo 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt Th3 bị thua 4.300.000 đồng và bị thu giữ 700.000 đồng cùng 01 xe máy Yamaha Jupiter, màu trắng đen (BKS 16R8-7520).

Phạm Tuấn A mang theo 28.100.000 đồng, sau đó cho Trần Quang T3, Bùi Văn H1, Đỗ Văn Kh, Nguyễn Danh Th5 mỗi người vay 5.000.000 đồng để đánh bạc, Tuấn A thống nhất với H1, Kh, T3 và Th5 sẽ lấy mỗi người 100.000 đồng tiền lãi nhưng Tuấn A chưa thu tiền lãi. Số tiền 8.100.000 đồng còn lại bị thu giữ Tuấn A sử dụng vào việc cho những người thua bạc vay để lấy lãi nhưng chưa kịp cho vay thì bị bắt giữ.

Bùi Minh Th4 mang theo 62.000.000 đồng, sử dụng 8.000.000 đồng vào việc đánh bạc và 54 triệu đồng vào việc cho những người thua bạc vay để lấy lãi, nhưng chưa kịp cho vay thì đã bị bắt, khi bị bắt giữ Cơ quan Công an thu giữ của Th4 61.800.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade (BKS15B2-943.48).

Ngô Văn T2 mang theo 1.900.000 đồng, khi bị bắt thì T2 đang bị thua 400.000 đồng và bị thu giữ 1.500.000 đồng.

Trần Quang T3 mang theo 1.500.000 đồng, vay của Phạm Tuấn A 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T3 đang thắng 300.000 đồng, bị Cơ quan Công an thu giữ 6.800.000 đồng.

Lê Tuấn A2 mang theo 20.000.000 đồng, đã sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết, số tiền còn lại là tiền công đoàn Tuấn A thu tại Công ty thép Việt - Hàn, khi bị bắt đã bị thu giữ 18.400.000 đồng.

Trần Văn Th2 mang theo 28.000.000 đồng, Th2 đã sử dụng 11 triệu đồng để đánh bạc, số tiền 17.000.000 đồng là tiền sửa mộ mẹ, khi bị bắt Th2 đang thua 700.000 đồng, bị thu giữ 27.300.000 đồng.

Trần Mạnh Ph mang theo 18.000.000 đồng, Ph sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền 14.500.000 đồng là tiền vợ Ph đưa cho Ph để đóng tiền học cho con và tiền để sửa nhà, khi bị bắt Ph đang bị thua 500.000 đồng, bị thu giữ 17.500.000 đồng.

Bùi Văn H1 mang theo 200.000 đồng và vay của Phạm Tuấn A 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt H1 đang bị thua 200.000 đồng, bị thu giữ 5.000.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng (BKS 35K1-282.31).

Đỗ Văn Kh mang theo 1.500.000 đồng và vay của Phạm Tuấn A 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Kh đang hòa, bị thu giữ 6.500.000 đồng.

Nguyễn Danh Th5 vay của Phạm Tuấn A 5.000.000 đồng, trả nợ hết 4.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng và 50.000 đồng của Th5 sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Th5 đang thua 1.000.000 đồng, bị thu giữ 50.000 đồng.

Phạm Quyết Th4 mang theo 3.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Th4 đang thua 100.000 đồng, bị thu giữ 3.500.000 đồng.

Nguyễn Đăng L mang theo 1.300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt L đang thua 250.000 đồng, bị thu giữ 1.050.000 đồng.

Nguyễn Văn H2 mang theo 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt H2 đang thua 100.000 đồng, bị thu giữ 600.000 đồng.

Lương Văn V mang theo 11.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt V đang thua 300.000 đồng, bị thu giữ 10.300.000 đồng.

Mai Văn S mang theo 19.700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt S đang thua 200.000 đồng, bị thu giữ 19.500.000 đồng.

Lê Thanh T4 mang theo 100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt T4 đang bị thua 100.000 đồng.

Trong quá trình bắt giữ, Cơ quan Công an thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám đen (BKS 15B2-943.48) thu giữ của Bùi Minh Th4; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng (BKS 35K1-282.31) thu giữ của Bùi Văn H1; 01 xe máy Yamaha Jupiter, màu trắng đen (BKS 16R8-7520) thu giữ của Vũ Đăng Th3. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade là của Bùi Minh Th4; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH là của chị Lê Thị Hồng ở địa chỉ xóm 6, Thượng Kiệm, Kim Sơn, Ninh Bình là chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Th4 và chị Hồng.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng đen (BKS 16R8-7520), thu giữ của Vũ Đăng Th3, tiến hành giám định đăng ký xe và biên kiểm soát là giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố tách hồ sơ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị Th7 không biết các đối tượng đánh bạc tại quán nước của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2019/HS-ST ngày 17/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ (từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019). Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn S 43 (Bốn mươi ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ (từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019). Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th2 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ (từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019). Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ (từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019). Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/10/2019, các bị cáo Phạm Tuấn A, Mai Văn S, Trần Văn Th2 và Lương Văn V đều kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo: Phạm Tuấn A, Trần Văn Th2, Mai Văn S, Lương Văn V tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết về hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến gì khác ngoài mong muốn xin được khoan hồng giảm nhẹ mức hình phạt tù như đã kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì đã có đủ căn cứ khẳng định: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo chỉ có nguyện vọng xin được khoan hồng giảm nhẹ. Nhưng, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá đúng tính chất-mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác định đúng vai trò, vị trí của 4 bị cáo có đơn kháng cáo cao hơn các bị cáo khác trong vụ án, vì số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc nhiều nhất, nhiều hơn các bị cáo khác, trong đó bị cáo Phạm Tuấn A lại còn có nhân thân xấu, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì các bị cáo đánh bạc công khai ngay tại quán nước ở vỉa hè khu vực có đông người ra vào, quán lại ở trước cổng khu vực nhà máy, xí nghiệp; do đó, cần thiết phải giữ nguyên mức hình phạt của các bị cáo để phòng ngừa tội phạm nói chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Hành vi, cũng như các quyết định về tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử của Tòa án nhân dân Th2 phố Hải Phòng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng hoặc của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đều thừa nhận các bị cáo đã tham gia và thực hiện hành vi đánh bạc như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết trong nội dung bản án sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến gì khác ngoài nội dung xin được khoan hồng giảm nhẹ mức hình phạt tù để yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa đồng với xã hội và gia đình.

Xét hành vi mang theo 28.100.000 đồng để sử dụng đánh bạc của bị cáo Phạm Tuấn A, bị cáo Trần Văn Th2 sử dụng 11.000.000 đồng, Lương Văn V sử dụng 11.000.000 đồng và Mai Văn S sử dụng 19.700.000 đồng để đánh bạc là rất nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đánh bạc của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, là tệ nạn xấu và là nguyên nhân dễ phát sinh ra tội phạm mới. Các bị cáo đánh công khai ngay tại quán nước trước cổng nhà máy, xí nghiệp là thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá vai trò, vị trí của tất cả các bị cáo tham gia đánh bạc trong vụ án này và đã đánh giá vai trò của các bị cáo Phạm Tuấn A, Trần Văn Th2, Lương Văn V và Mai Văn S cao hơn các bị cáo khác là đúng pháp luật, vì các bị cáo này sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, nhiều hơn rất nhiều so với các bị cáo khác trong vụ án, trong đó Phạm Tuấn A lại có nhân thân xấu, từng đã bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt 02 (hai) năm tù, nhưng vẫn tham gia đánh bạc và lại mang nhiều tiền cho các đối tượng vay để đánh bạc; do đó, dù sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo Trần Văn Th2, Mai Văn S và Phạm Anh Tuấn đã tự nguyện nộp khoản tiền 10.200.000 đồng là hình phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo cũng như các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Nhưng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo không phải là nặng, mà đã phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo theo pháp luật quy định, mức hình phạt của các bị cáo chỉ mới trên mức khởi điểm của khung hình phạt không đáng kể (vì mức hình phạt các bị cáo bị truy tố là từ 03 năm tù đến 10 năm tù); do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin

giảm nhẹ cũng như cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Phạm Tuấn A, Mai Văn S, Trần Văn Th2 và Lương Văn V để giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử đối với các bị cáo. Nay tuyên:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Mai Văn S, Trần Văn Th2 và Lương Văn V đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Tuấn A 45 (bốn mươi lăm) tháng tù;

Bị cáo Mai Văn S 43 (bốn mươi ba) tháng tù;

Bị cáo Trần Văn Th2 42 (bốn mươi hai) tháng tù;

Bị cáo Lương Văn V 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo đều tính từ ngày bắt tạm giam các bị cáo từ ngày 11/5/2020 và đều được tính trừ thời gian mà trước đó các bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 09/01/2019.

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Mai Văn S, Trần Văn Th2 và Lương Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tp Hải Phòng;
- TAND tp Hải Phòng;
- CA tp Hải Phòng;
- TTG - CA tp Hải Phòng;
- Cục THADS tp Hải Phòng;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

